

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày 18/6/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hải.

2. Bà Trần Thị Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Cúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/HSST, ngày 07/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 27/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST-QĐ ngày 08/6/2021 đối với bị cáo: Phan Ngọc A, sinh ngày 28/02/1989, tại Gio Linh, Quảng Trị; Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn B, huyện V, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phan Ngọc K, sinh năm 1959 và bà Phan Thị T, sinh năm 1957; có vợ là Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

* **Bị hại:** Bà Trần Thị H(Đã chết).

* **Đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông Võ Đức H, sinh năm 1956 (Chồng).

2. Anh Võ Đức L, sinh năm 1981 (Con).

Đều trú tại: Khóm 4, thị trấn B, huyện V, tỉnh Q.

3. Chị Võ Thị Thu G, sinh năm 1988 (Con).

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Q.

4. Anh Võ Đức N, sinh năm 1992 (Con).

Trú tại: Khu phố V, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q.

- Do anh Võ Đức N đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền lập ngày 30/12/2020 tại UBND thị trấn Bến Quan, Vĩnh Linh).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty cổ phần nông sản T.

Địa chỉ: Km 20, xã C, huyện C, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990.

Trú tại: Khóm 4, thị trấn B, huyện V, tỉnh Q. Vắng mặt.

3. Anh Lê Văn L, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Q. Vắng mặt.

4. Chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1994.

Trú tại: Khóm 1, thị trấn B, huyện V, tỉnh Q. Có mặt.

* Người làm chứng:

1 Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1978.

2 Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Đều trú tại: Khóm 4, thị trấn B, huyện V, tỉnh Q. Đều vắng mặt.

3 Chị Lê Minh T, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Q.. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, Phan Ngọc A có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 74K-5640 dừng xe ở bên đường ĐT 571 theo hướng ngã tư Bến Quan đi xã Vĩnh Hà, vị trí dừng xe ở phần sân quán tạp hóa Đức Hoàn tiếp giáp với đường ĐT571 tại khóm 4, thị trấn B, huyện V. Sau đó, A điều khiển xe chuyển hướng qua trái để đi vào đường ĐT571, do sử dụng điện thoại nên trước khi chuyển hướng xe A không bật đèn tín hiệu báo hiệu chuyển hướng; không quan sát các phương tiện lưu thông trên đường ĐT571 nên khi xe ô tô biển kiểm soát 74K-5640 đi ra phần đường bên phải theo hướng đi đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 74K1-4812 do bà Trần Thị H, sinh năm 1958, trú tại khóm 4, thị trấn Bến Quan điều khiển đang đi ở làn đường bên phải cùng chiều đi. Hậu quả làm bà Huệ bị thương và chết vào ngày 13/12/2020.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng Quốc lộ Hồ Chí Minh đi xã Vĩnh Hà thấy: Đoạn đường xảy ra tai nạn là Km1+670 ĐT571, làm bằng thảm bê tông nhựa, mặt đường rộng 6m, có vạch kẻ màu vàng đứt đoạn theo tỷ lệ 1m x 2m chia mặt đường thành 02 chiều xe chạy. Lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm được nối với sân của cửa hàng tạp hóa Đức Hoàn, sân được làm bằng bê tông xi măng rộng 8m. Lề đường bên trái theo hướng khám nghiệm là lề đất có cỏ mọc rộng 1m. Đoạn đường không có biển báo hiệu đường bộ. Tại hiện trường ghi nhận các dấu vết:

- Điểm (1) Xe ô tô biển kiểm soát 74K-5640: Tâm trục bA sau bên phải cách điểm mốc hướng về Vĩnh Hà 73m, đầu xe hướng về xã Vĩnh Hà. Đầu xe có hướng chệch vào lòng đường. Tâm trục bA trước bên phải nằm ngay trên mép đường. Tâm trục bA sau bên phải nằm ngoài mép lề chuẩn, cách mép lề chuẩn 0,8m.

- Điểm (2) Vết cày: cách tâm trục bA trước bên phải xe ô tô 4,4m về hướng Vĩnh Hà chệch ra tim đường là điểm đầu của vết cày trượt. Vết cày trượt đứt quãng, dài 4,7m, sâu 0,01m, chỗ rộng nhất 0,02m, chiều từ Quốc lộ Hồ Chí Minh nhA đông đi Vĩnh Hà chệch ra tim đường, kết thúc tại vị trí gác để chân phía trước bên trái cầu xe mô tô. Điểm đầu cách mép chuẩn 2,2m; điểm cuối cách mép chuẩn 3,3m.

- Điểm (3) Xe mô tô biển kiểm soát 74K1-4812. Cách điểm đầu vết (2) 4,2m về hướng Vĩnh Hà chệch vào lề bên trái là tâm trục bA trước xe mô tô biển kiểm soát 74K1-4812. Xe ngã nghiêng về bên trái, nằm ở phần đường bên trái, sát với tim đường, đầu xe quay về hướng Quốc lộ Hồ Chí Minh nhA Đông, đuôi xe quay về hướng Vĩnh Hà. Tâm trục bA trước cách mép chuẩn 3,2m, tâm trục bA sau cách mép chuẩn 3,3m.

- Bản kết luận giám định số 116/KLGD-PC09 ngày 13/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận nguyên nhân chết của bà Trần Thị H: *"Chấn thương sọ não"*.

- Bản kết luận giám định số 100/KLGD-PC09 ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

"1. Đĩa CD gửi đến giám định có 02 tập tin video.

Tập tin video có tên "ch01_20201209163117.mp4" có dung lượng 35Mb.

Tập tin video có tên "ch02_20201209163117.mp4" có dung lượng 35Mb.

Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa.

2. Nội dung, diễn biến sự việc:

- Tập tin video có tên "ch01_20201209163117.mp4"

Tập tin video bắt đầu từ thời điểm 16h31'17" ngày 09/12/2020 (Theo đồng hồ hệ thống). Góc quay cố định, từ bên trong hướng ra mặt đường. Xe ô tô trong trạng thái đứng yên.

Tại thời điểm 16h32'02" xe ô tô bắt đầu di chuyển.

Tại thời điểm 16h32'05" xe ô tô di chuyển ra mặt đường và có va chạm với xe mô tô cùng chiều ở phần làn đường bên phải theo chiều di chuyển.

Tại thời điểm 16h32'07" sau va chạm xe ô tô dừng lại, xe mô tô ngã trên mặt đường.

- Tập tin video có tên "ch02_20201209163117.mp4".

Hình ảnh bắt đầu từ 16h31'17" ngày 09/12/2020. Góc quay cố định, hướng từ trong ra mặt đường, xe ô tô trong trạng thái đứng yên.

Tại thời điểm 16h32'02" xe ô tô bắt đầu di chuyển, tại góc xa của hình ảnh xuất hiện một xe mô tô di chuyển trên đường cùng chiều di chuyển của xe ô tô.

Tại thời điểm 16h32'04" xe mô tô đến gần sát với xe ô tô.

Tại thời điểm 16h32'07" xe mô tô qua khỏi khung hình camera."

- Bản kết luận giám định số 137/KLGD-PC09 ngày 19/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

"1. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe mô tô biển kiểm soát 74K1-4812 với xe ô tô biển kiểm soát 74K-5640 là khu vực ngay trước điểm đầu vết (2) (được mô tả trong sơ đồ khám nghiệm hiện trường), trên phần đường có hướng Quốc lộ Hồ Chí Minh nhA Đông đi Vĩnh Hà.

Tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm xe mô tô biển kiểm soát 74K1-4812 di chuyển hướng từ Quốc lộ Hồ Chí Minh nhA Đông đi Vĩnh Hà, xe ô tô biển kiểm soát 74K-5640 chuyển động từ phải sang trái (từ sân bê tông chệch ra phần đường có hướng Quốc lộ Hồ Chí Minh nhA Đông đi Vĩnh Hà).

2. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 74K1-4812 với xe ô tô biển kiểm soát 74K-5640 trong vụ tai nạn giao thông trên là: Phần phía trước xe mô tô biển kiểm soát 74K-4812 gồm các vị trí: đầu mút tay cầm và đầu mút tay phanh, đầu mút gác để chân trước va chạm với phần trước bên trái đầu xe ô tô

biển kiểm soát 74K-5640 gồm các vị trí: mặt ngoài cạnh dưới cA cửa; má ngoài lớp trước.

3. Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 74K-6540 với xe mô tô biển kiểm soát 74L1-4812.”.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-ĐH ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị truy tố Phan Ngọc A về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc A phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo; Đại diện của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo, nếu phạt tù thì cho bị cáo hưởng án treo; chị Trần Thị Tuyết M đề nghị HĐXX giao trả xe ô tô biển số 74K – xxxx.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng - Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng - Người tiến hành tố tụng.

[2] Nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; các Kết luận giám định, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Phan Ngọc A đã có hành vi điều khiển xe ô tô chuyển bA từ vị trí đỗ không có tín hiệu báo, cho xe chuyển hướng thiếu quan sát gây trở ngại cho người và phương tiện khác, vi phạm các quy tắc an toàn quy định tại khoản 1, 2 điều 15 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm bà Trần Thị Hchết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự và an toàn công cộng, sức khỏe của người dân, gây mối lo ngại cho mọi người khi tham gia giao thông nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra; tự nguyện bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của đại diện bị hại; đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ của bị cáo là

người có công với nước nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, ổn định cho thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần áp dụng thêm các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là thỏa đáng.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Ngọc A và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận về mức bồi thường với tổng số tiền 120.000.000 đồng, bị cáo đã thực hiện xong, nay không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 74K1 - xxx, nhãn hiệu Yamaha cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 74K1 - xxx của chị Nguyễn Thị Q, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Quyên, nay chị Quyên không có ý kiến gì nên không xét.

- 01 xe ô tô biển số 74K - xxxx số máy: 490QĐI*0518515A*, số khung: CL4025*000043* đứng tên giấy chứng nhận sở hữu Công ty cổ phần nông sản T, tuy nhiên Công ty đã chuyển nhượng cho anh Lê Văn L, anh Long chuyển nhượng lại cho bị cáo, là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo và vợ chị Trần Thị Tuyết M, đây là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội do lỗi vô ý, tại phiên tòa bị cáo và chị Mai đều xin nhận lại tài sản của mình là chính đáng, cần chấp nhận.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 74K - 5640, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0305965 đối với xe ô tô biển số 74K - 5640 và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Phan Ngọc A là tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, cần trả lại cho chủ sở hữu.

[5] Các vấn đề khác: Bà Trần Thị H không có giấy phép lái xe hợp lệ, tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 74K1 - xxx của chị Nguyễn Thị Q tham gia giao thông đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bà Huệ đã chết trong vụ tai nạn giao thông nên không xử lý.

Chị Nguyễn Thị Q là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 74K1 - 4812, không biết việc bà Huệ tự ý sử dụng xe tham gia giao thông đồng thời cũng không biết rõ việc bà Huệ không có giấy phép lái xe theo quy định nên có căn cứ không xử lý về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc A, phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phan Ngọc A 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/6/2021.

Giao bị Phan Ngọc A cho UBND thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Giao trả cho người chiếm hữu hợp pháp bị cáo Phan Ngọc A và chị Trần Thị Tuyết M 01 xe ô tô biển số 74K – xxxx số máy: 490QĐI*0518515A*, số khung: CL4025*000043*.

Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa Công an huyện Vĩnh Linh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phan Ngọc A phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2021), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- Sở Tư pháp tỉnh QT;
- VKSND Vĩnh Linh;
- CA Vĩnh Linh;
- CCTHADS Vĩnh Linh;
- UBND thị trấn Bến Quan;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vĩnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa